

BÁO CÁO THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG

01 - 15/5/2026



HDAMC - Phòng Kế hoạch



Nội dung

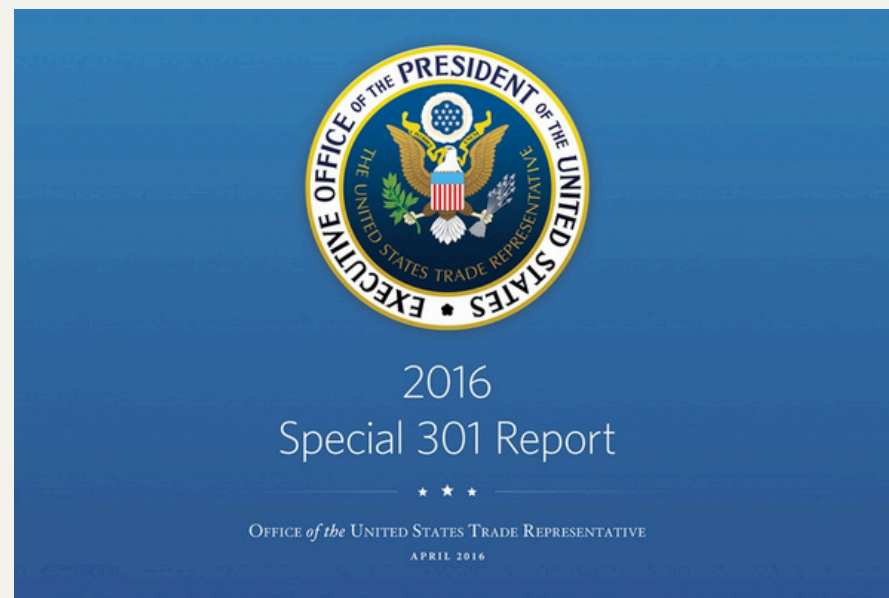
01

Thông tin thị trường thể
giới đáng
chú ý

02

Thông tin thị
trường Việt
Nam

Thách thức của Việt Nam trước Báo cáo Đặc biệt 301 của Hoa Kỳ



Ngày 30/04/2026, Cơ quan Đại diện Thương mại Hoa Kỳ (USTR) đã công bố Báo cáo Đặc biệt 301 năm 2026 (2026 Special 301 Report) về bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ (IP) tại các nước đối tác thương mại của Hoa Kỳ. Theo đó, Việt Nam bị xác định là “Quốc gia nước ngoài ưu tiên” (Priority Foreign Country - PFC), tức mức xếp loại cảnh báo cao nhất theo cơ chế Đặc biệt 301. Đây cũng là lần đầu tiên sau 13 năm, Hoa Kỳ áp đặt mức cảnh báo cao nhất này với một đối tác, trước đó là Ukraine trong báo cáo năm 2013.

USTR cho rằng Việt Nam còn tồn tại 5 nhóm vấn đề:

Vi phạm bản quyền trên môi trường số chưa được xử lý hiệu quả

Hàng giả, hàng xâm phạm nhãn hiệu còn phổ biến

Kiểm soát sở hữu trí tuệ tại biên giới còn hạn chế

Sử dụng phần mềm không bản quyền trong doanh nghiệp

Chưa có quy định hình sự đầy đủ đối với hành vi chiếm dụng trái phép tín hiệu truyền hình cáp và tín hiệu vệ tinh mã hóa

Theo nhận định của VCCI Việt Nam, đánh giá này cần được theo dõi chặt chẽ, nếu không sẽ tạo ra rủi ro đối hoạt động xuất khẩu, chuỗi cung ứng, môi trường đầu tư, nhất là uy tín thương mại quốc tế của Việt Nam. Đồng thời, Mỹ có thể tiến hành điều tra thương mại theo Mục 301, cùng với nguy cơ áp dụng các biện pháp thuế quan hoặc hạn chế thương mại. Do đó, VCCI khuyến nghị cộng đồng doanh nghiệp cần chủ động ứng phó với rủi ro, cụ thể:

Doanh nghiệp cần chủ động rà soát:

- Phần mềm đang sử dụng có bản quyền hợp pháp.
- Việc sử dụng hình ảnh, nhãn hiệu, mẫu mã, dữ liệu kỹ thuật.
- Hồ sơ chứng minh quyền sở hữu trí tuệ.
- Chuỗi cung ứng và khả năng truy xuất nguồn gốc.

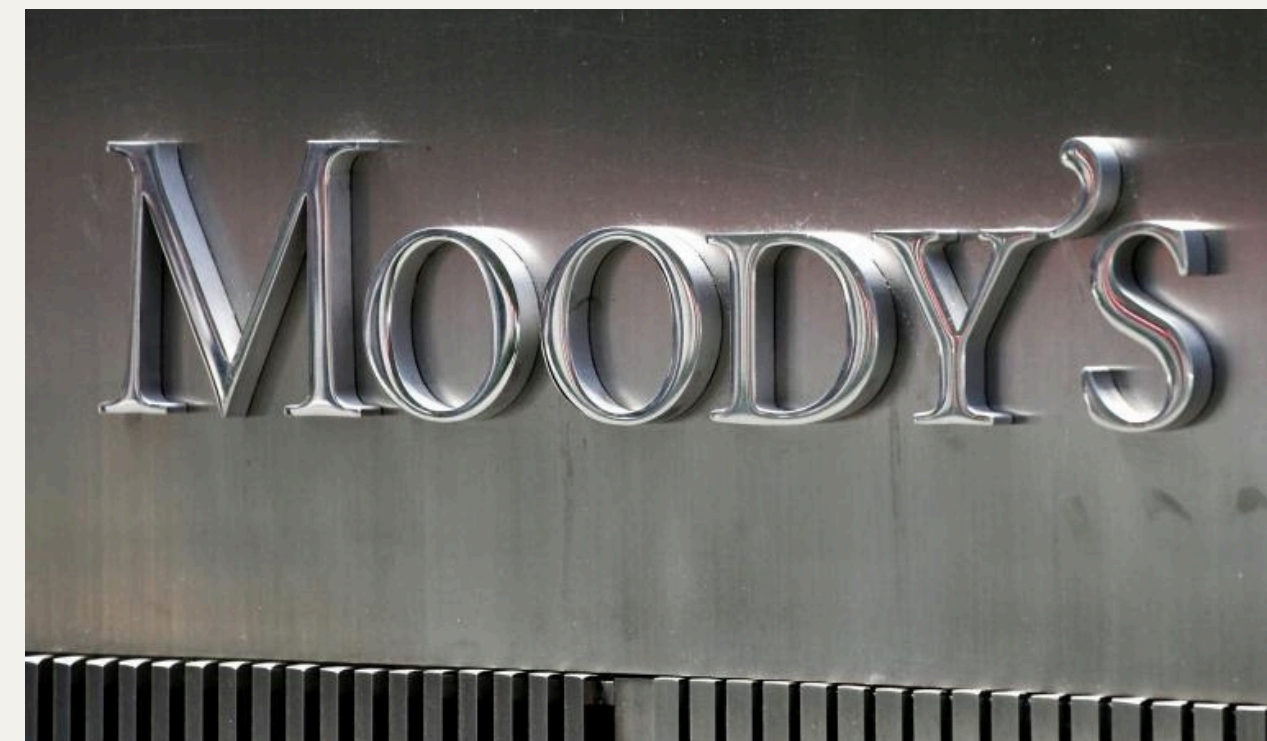
Đối với doanh nghiệp nền tảng số:

- Tăng cường kiểm duyệt nội dung và người bán.
- Kịp thời xử lý hàng hóa/nội dung vi phạm IP.

Triển vọng tín nhiệm Việt Nam được nâng lên mức “Tích cực”

Ngày 04/5/2026, tổ chức xếp hạng tín nhiệm Moody's điều chỉnh đánh giá **triển vọng tín nhiệm của Việt Nam từ “Ổn định” sang “Tích cực”** và xếp hạng tín nhiệm quốc gia ở mức **Ba2**.

Việc nâng hạng tín nhiệm của Việt Nam phản ánh hiệu quả của **quá trình cải cách hành chính, hoàn thiện pháp luật và đổi mới khu vực công**, qua đó tinh gọn bộ máy, nâng cao phối hợp giữa các cơ quan và cải thiện hiệu quả xử lý thủ tục, đặc biệt trong quản lý và phê duyệt dự án. Bên cạnh đó, năng lực cạnh tranh của nền kinh tế được cải thiện nhờ thúc đẩy công nghệ, đầu tư hạ tầng, nâng cao chất lượng lao động và phát triển thị trường vốn.



Việt Nam cũng **duy trì nền tảng tài khóa vững chắc** với nợ Chính phủ ở mức thấp, khả năng trả nợ ổn định và giảm phụ thuộc vào vốn vay nước ngoài, giúp **tăng khả năng chống chịu trước các rủi ro bên ngoài** như biến động giá năng lượng, chi phí vận tải và áp lực lạm phát từ căng thẳng địa chính trị.

Việt Nam được nâng triển vọng lên “Tích cực” là trường hợp duy nhất trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Điều này là cơ sở và động lực để Việt Nam tiếp tục theo đuổi mục tiêu tăng trưởng cao, gắn với đổi mới mô hình phát triển, thúc đẩy khoa học công nghệ, chuyển đổi số và khai thác hiệu quả các nguồn lực.

16 nhóm giải pháp điều hành trọng tâm hướng tới mục tiêu tăng trưởng cao

Tối ngày 4/5, chủ trì **họp báo Chính phủ thường kỳ tháng 4/2026** – cũng là cuộc họp báo đầu tiên của Chính phủ nhiệm kỳ 2026–2031, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ cho biết Chính phủ đã nhanh chóng triển khai công việc với quyết tâm chính trị cao, bảo đảm kế thừa, ổn định và liên tục trong quản lý, điều hành; tạo khí thế mới, quyết tâm mới, nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện nhằm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, đặc biệt là mục tiêu tăng trưởng hai con số. Trong đó, nhấn mạnh **16 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, yêu cầu các bộ, ngành, địa phương tổ chức thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả để thực hiện mục tiêu tăng trưởng**.

1. Theo dõi sát tình hình, chủ động dự báo, phản ứng chính sách linh hoạt, bao gồm điều hành đồng bộ chính sách tiền tệ, tài khóa, chính sách đầu tư, thương mại, ngoại hối để kiểm soát lạm phát nhưng vẫn thúc đẩy tăng trưởng.

2. Điều hành tín dụng tăng trưởng đúng hướng, tập trung vào sản xuất – kinh doanh và các lĩnh vực ưu tiên, hạn chế bong bóng tài sản, đầu cơ.

3. Điều hành ngân sách nhà nước mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên chi cho đầu tư phát triển, an sinh, chuyển đổi số, an ninh năng lượng–lương thực.

4. Triển khai hiệu quả chính sách miễn, giảm thuế, phí, hỗ trợ doanh nghiệp, người dân vượt khó, kích thích hoạt động kinh tế và tiêu dùng.

5. Phát triển thị trường vốn, vận hành Trung tâm tài chính quốc tế, xây dựng Đề án cải cách tổng thể thị trường tài chính, thí điểm thị trường tài sản mã hóa (crypto/assets tokenized).

6. Giải ngân 100% vốn đầu tư công kế hoạch năm 2026, công khai kết quả giải ngân hằng tháng và xử lý nghiêm tình trạng chậm trễ, ùn ứ vốn

7. Tạo môi trường minh bạch, thuận lợi để doanh nghiệp tư nhân tiếp cận bình đẳng các nguồn lực, bao gồm đất đai, tín dụng, thông tin, dữ liệu, thị trường.

8. Hoàn thành sắp xếp, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước trong tháng 5/2026, nâng cao hiệu quả hoạt động DNNN, giảm bớt can thiệp hành chính.

9. Bảo đảm an ninh lương thực và an ninh năng lượng, phát triển nguồn năng lượng sạch, tiết kiệm, đa dạng hóa nguồn cung, quản lý giá cả hợp lý.

10. Đẩy nhanh các dự án công nghiệp, năng lượng, hạ tầng trọng điểm, trong đó có mục tiêu hoàn thành 3.800 km đường bộ cao tốc vào cuối năm 2026 và chuẩn bị các dự án phục vụ APEC 2027.

11. Triển khai quyết liệt cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, chuyển mạnh từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”, cắt giảm trên 50% thời gian và chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp.

12. Đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển hạ tầng dữ liệu, phủ sóng 5G toàn quốc, xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia, dữ liệu lớn (big data) phục vụ điều hành và phục vụ doanh nghiệp.

13. Tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với nguồn lực, tạo điều kiện cho chính quyền địa phương hai cấp (tỉnh/thành phố và quận/huyện) chủ động, sáng tạo trong quản lý kinh tế – xã hội.

14. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, đặc biệt trong các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực như đất đai, đầu tư công, mua sắm công.

15. Củng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm ổn định chính trị – xã hội, tạo môi trường an toàn cho phát triển kinh tế cao

16. Đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế và chủ động truyền thông, định hướng dư luận, giữ vững hình ảnh quốc gia, thu hút đầu tư, chuyển giao công nghệ và mở rộng thị trường xuất khẩu.

Triển khai cung ứng xăng sinh học E10 trên toàn quốc

Ngày 1/5, Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng quốc gia Việt Nam (Petrovietnam) thông báo đã vận hành chuỗi cung ứng khép kín từ khâu sản xuất, pha chế đến phân phối xăng sinh học E10.

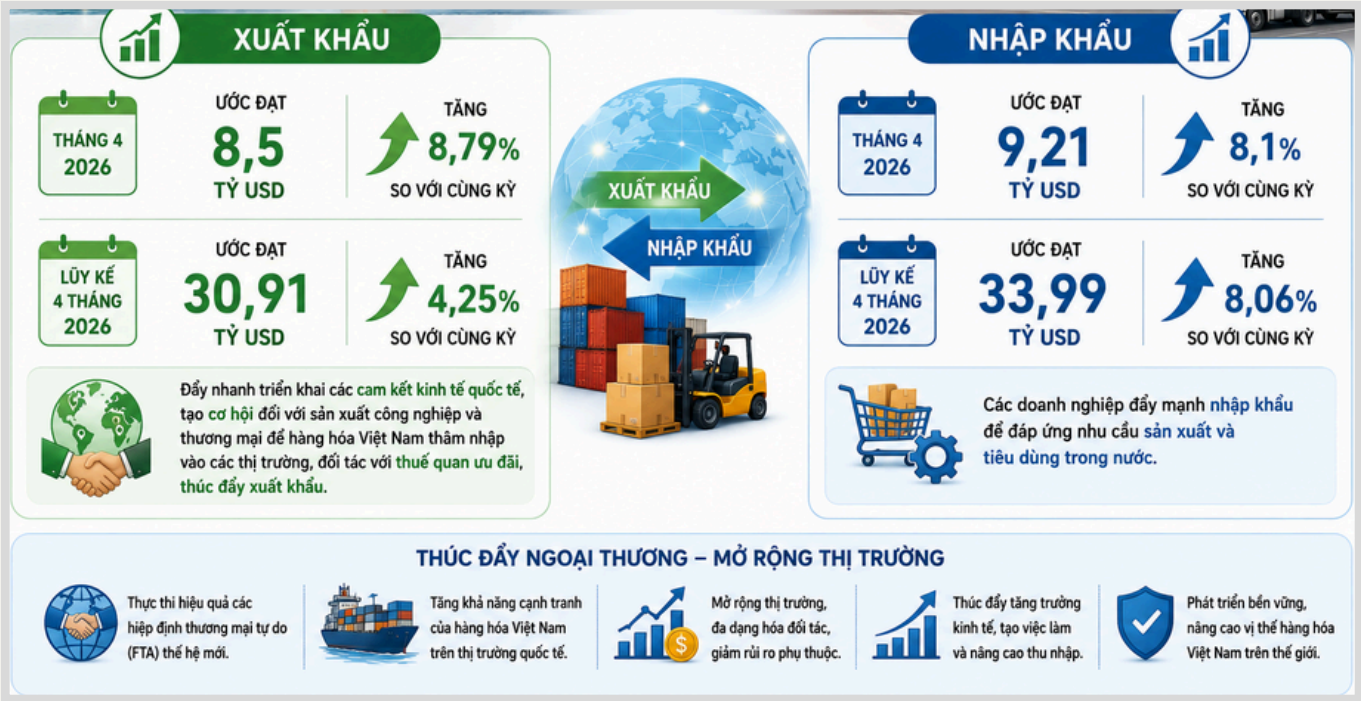
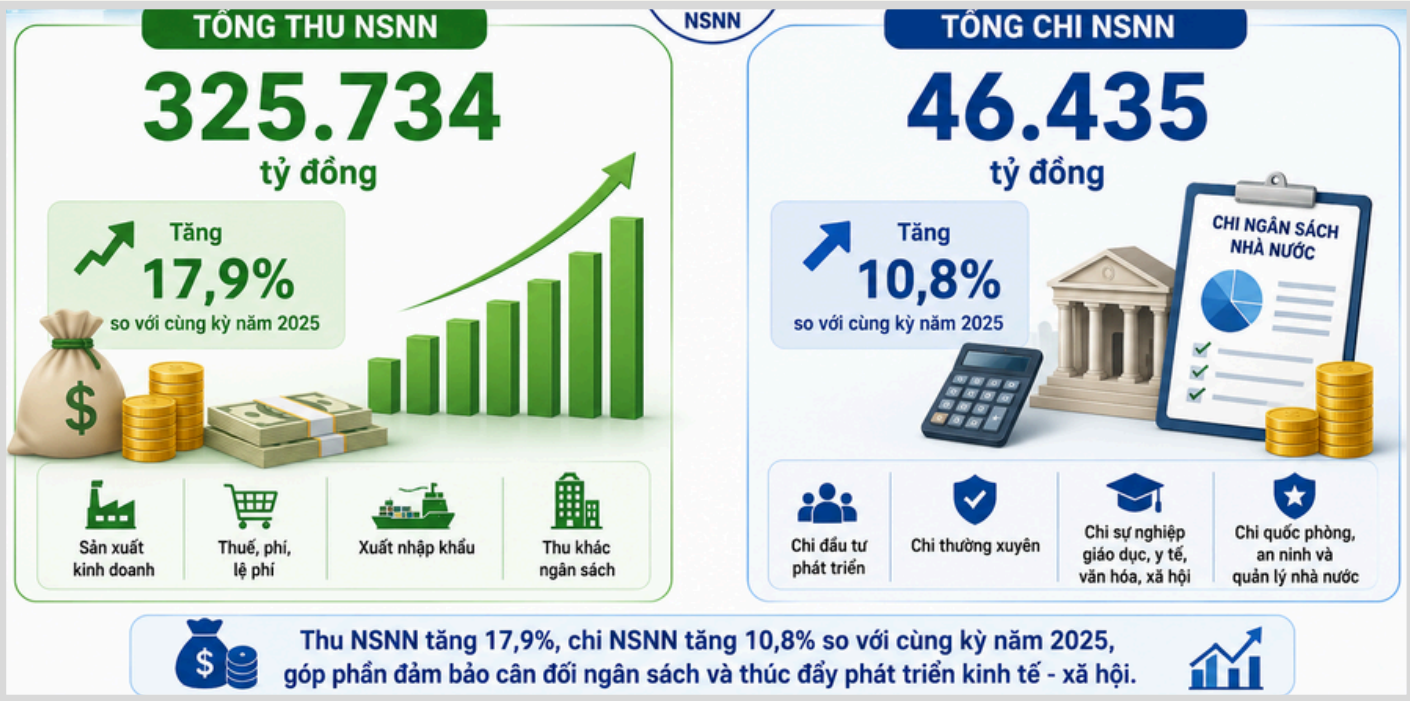
Đứng trước sức ép về nguồn cung dầu thô hạn hẹp và thực hiện chủ trương giảm nhu cầu tiêu thụ năng lượng hóa thạch để đảm bảo an ninh năng lượng của Chính phủ, PetroVietnam đã báo cáo Bộ Công Thương và Chính phủ đẩy nhanh lộ trình xăng E10. Việc tăng tỷ lệ pha trộn lên E10 sẽ giúp lượng xăng cung ứng tăng thêm 15% từ các nguồn không phải từ dầu thô. Điều này sẽ đáp ứng ‘mục tiêu kép’ vừa bảo đảm an ninh năng lượng và vừa bảo đảm phát triển bền vững, đón đầu xu thế xanh.



Kể từ ngày 1/5/2026, PVOIL chính thức vận hành đồng bộ việc kinh doanh xăng E10 trên toàn bộ hệ thống gần 1.000 cửa hàng xăng dầu trực thuộc. Hệ thống trạm pha chế của PVOIL tại cả ba miền cũng cơ bản hoàn thiện, dự kiến đạt tổng công suất khoảng 4 triệu m3/năm vào cuối năm 2026. Mức công suất này ước tính không chỉ để đáp ứng sản lượng kinh doanh nội bộ mà còn sẵn sàng cung cấp dịch vụ pha chế cho các đơn vị đầu mối khác trên thị trường.

Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh 4 tháng đầu năm 2026

Chiều 8/5, UBND TP. Hồ Chí Minh đã tổ chức phiên họp đánh giá tình hình kinh tế - xã hội tháng 4 và 4 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm tháng 5. Theo đánh giá, **kết quả kinh tế TP.HCM 4 tháng đầu năm 2026 ghi nhận nhiều chỉ số tích cực.**



Trong 4 tháng đầu năm 2026, kinh tế TP.HCM tiếp tục duy trì đà phục hồi và tăng trưởng tích cực với nhiều chỉ tiêu quan trọng tăng khá như bán lẻ, du lịch, công nghiệp, xuất khẩu, tín dụng và thu hút FDI. Công tác điều hành của Thành phố được triển khai quyết liệt theo hướng tháo gỡ điểm nghẽn, thúc đẩy đầu tư công, phát triển hạ tầng, chuyển đổi số và cải cách hành chính. Kết quả này góp phần củng cố nền tảng thực hiện mục tiêu tăng trưởng GRDP trên 10% và giữ vững ổn định kinh tế - xã hội của Thành phố cho giai đoạn tiếp theo.

TP. HCM khởi công 10 dự án chiến lược

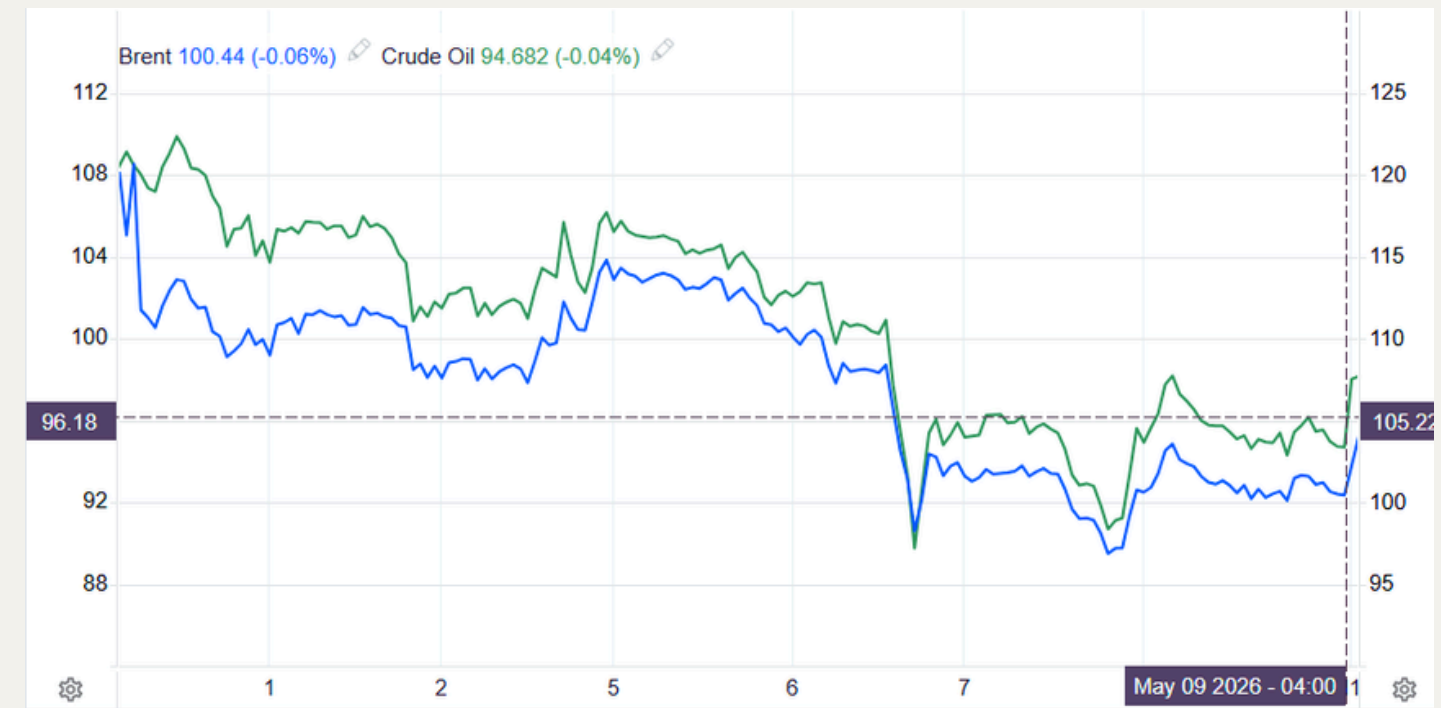
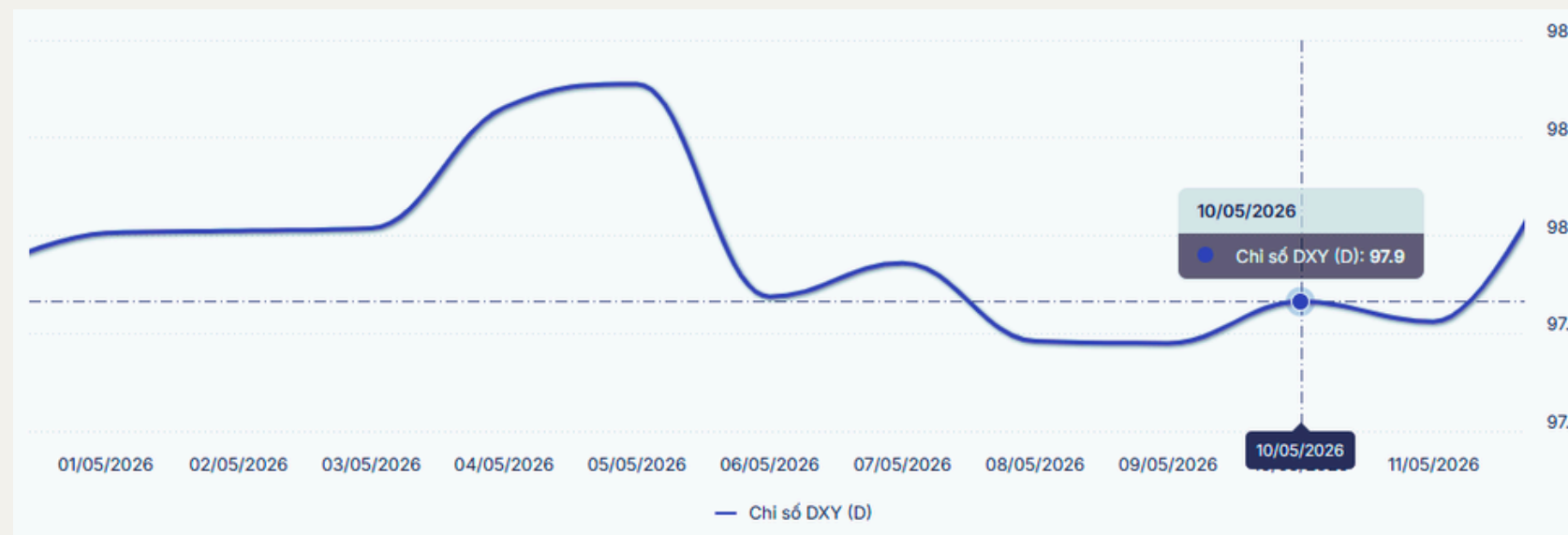
Trong 4 tháng đầu năm 2026, TP.HCM tiến hành khởi công 10 dự án chiến lược, với tổng vốn gần 520.000 tỷ đồng (20 tỷ USD), vượt chỉ tiêu đầu tư công năm 2026 của TP.HCM (147.599 tỷ đồng). Việc giải ngân đầu tư công hiệu quả, khơi thông nguồn lực về đất đai, tài sản công, quy hoạch, nhà ở và đô thị sẽ đóng góp lớn vào tăng trưởng kinh tế của Thành phố.

Dự án	Giá trị (tỷ đồng)	Dự án	Giá trị (tỷ đồng)
1.Đường sắt Thủ Thiêm Long Thành	>85.000	6.Metro số 2 Bến Thành – Tham Lương	55.000
2.Cầu hầm vượt biển nối Cần Giờ - Vũng Tàu	>96.000	7.Metro số 2 Bến Thành – Thủ Thiêm	46.295
3.Công viên văn hóa Bến Nhà Rồng - Khánh Hội	20.000	8. Cầu Phú Mỹ 2	23.185
4.Cao tốc đô thị Hồ Tràm - Cảng hàng không quốc tế Long Thành	51.000	9.Quảng trường trung tâm và Trung tâm hành chính – chính trị TP.HCM tại Thủ Thiêm	29.600
5.Liên cảng Cát Lái - Phú Hữu	9.000	10.Khu đô thị Đại học Quốc tế	59.000

Thị trường ngoại hối

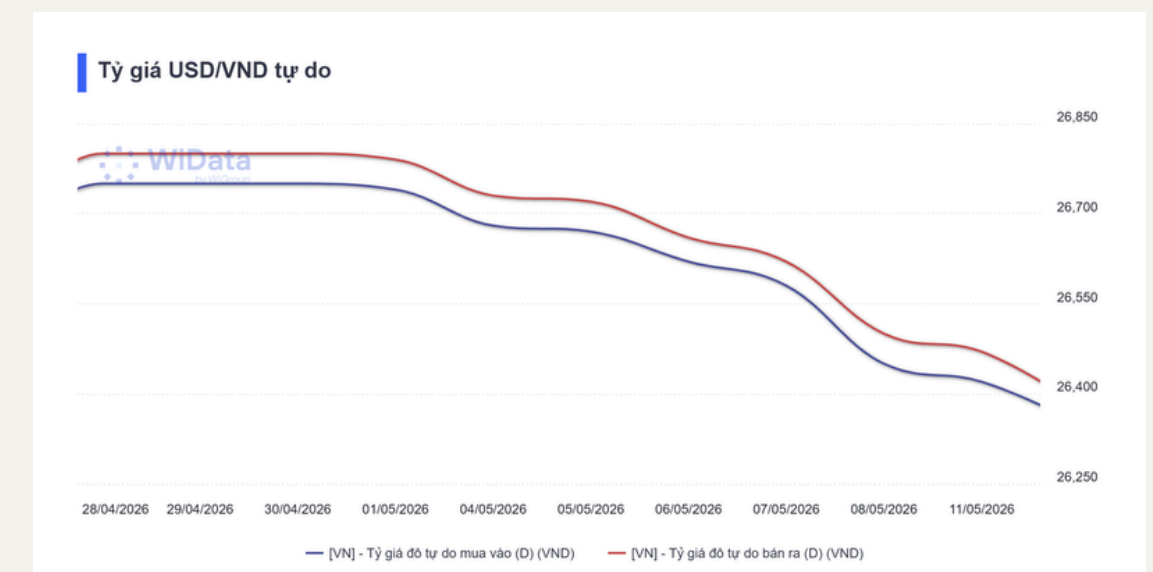
Thị trường ngoại tệ:

Trong tuần, **giá dầu Brent** dao động trên mức 100 USD/thùng, tăng 11% so với tháng trước, giảm so với đầu tuần khoảng 9% do xuất hiện thông tin Mỹ - Iran đang tiếp cận thỏa thuận sơ bộ có thể dẫn đến việc mở lại eo biển Homuz, làm dịu bớt lo ngại về nguồn cung. Theo xu hướng đó, **chỉ số đô la Mỹ (DXY)** giảm 0,1% so với tuần trước, xuống còn 97,9 điểm.



Tỷ giá USD/VND:

Tỷ giá trung tâm ổn định quanh mức 25.110 VND/USD. Tỷ giá USD/VND tự do cũng theo xu hướng giảm, giá mua vào - bán ra (08/5) là 26.450 - 26.500 VND/USD, giảm 300 VNĐ/USD so với đầu tháng.



Thị trường tiền tệ

Tuần từ ngày 04/5- 08/5/2026

Nghiệp vụ thị trường mở: Trong kỳ báo cáo, NHNN đã bơm ra thị trường 43.000 tỷ đồng thông qua OMO ở các kỳ hạn 7 ngày, 14 ngày, 35 ngày và 56 ngày với mức lãi suất 4,5%/năm. Kết tuần, ~ 37,2 nghìn tỷ đồng trên kênh mua kỳ hạn đã đáo hạn và được rút ra khỏi hệ thống. Lượng OMO lưu hành đạt 315 nghìn tỷ đồng.

Kỳ hạn	+/-	Lãi suất
Qua đêm ON	+111 đcb	4,99%
1W	-86 đcb	5,37%
6 tháng	-20 đcb	7,8%
9 tháng	–	8,3%

Lãi suất liên ngân hàng: hầu hết lãi suất các kỳ hạn thay đổi trong kỳ (ngoại trừ kỳ hạn 9 tháng giữ nguyên mức). Chênh lệch lãi suất USD/VNĐ kỳ hạn qua đêm và 1W trung bình thu hẹp ~120 đcb.

LÃI SUẤT LIÊN NGÂN HÀNG					
Đvị : %	TB 5 ngày	8/5/2026	29/4/2026	+/- so tuần trước (đcb)	+/- so tháng trước (đcb)
ON	6.11	4.99	3.88	111	32
1W	6.31	5.37	6.23	-86	-45
2W	6.47	5.90	6.48	-58	-16
1M	6.87	5.94	6.71	-77	-114
3M	7.52	7.53	7.08	45	-28
6M	7.90	7.80	8.00	-20	-36
9M	8.30	8.30	8.30	0	0

Thị trường trái phiếu

Tuần từ ngày 04/5- 08/5/2026

Thị trường TPCP sơ cấp:

Ngày 06/5/2026, Kho bạc Nhà nước đã gọi thầu tổng cộng 18.500 tỷ đồng trái phiếu Chính phủ, kỳ hạn từ 5-30 năm. Trái phiếu kỳ hạn 15 năm, 30 năm không trúng thầu. Từ đầu năm 2026 đến ngày 06/5, KBNN đã huy động gần **113.056 tỷ đồng** trái phiếu Chính phủ các kỳ hạn từ 5 năm đến 30 năm, đạt khoảng 26,2% kế hoạch phát hành 500.000 tỷ đồng trong năm 2026.

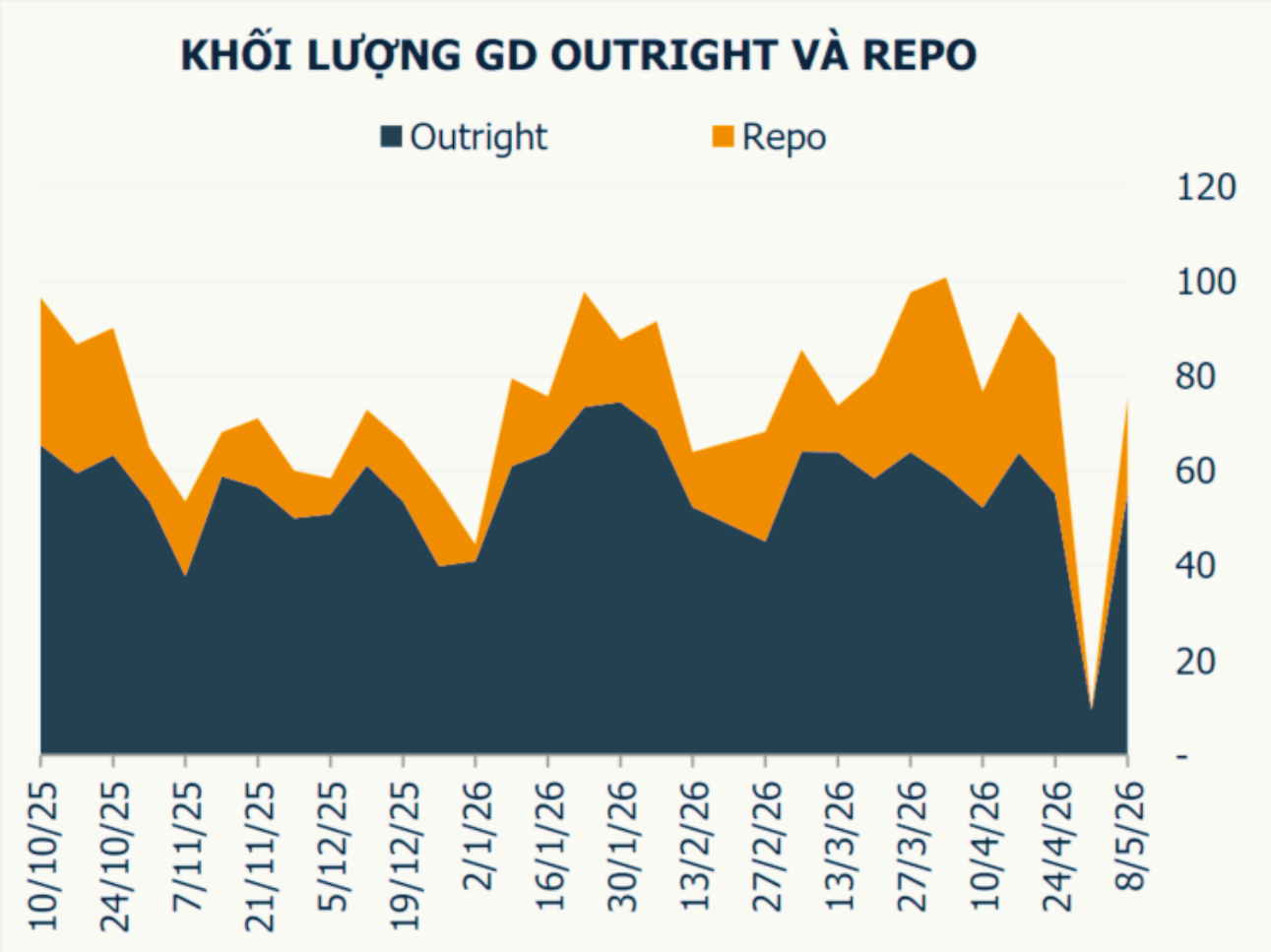
Kết quả đấu thầu TPCP (tuần 4/5 - 8/5/2026)

STT	Ngày	TCPH	Mã TP	Kì hạn (năm)	GTGT	GTĐT	GTTT	LSTT (%)	Thay đổi (đcb)
1	6/5/2026	KBNN	TD2631008	5	3,000	2,295	2,000	3.89	3
2	6/5/2026	KBNN	TD2636023	10	14,000	4,700	3,500	4.17	1
3	6/5/2026	KBNN	TD2641037	15	1,000	100	0	-	0
4	6/5/2026	KBNN	TD2656067	30	500	0	0	-	0

Đơn vị: Tỷ đồng

Khối ngoại bán ròng khoảng 289 tỷ đồng trong kỳ báo cáo. Lũy kế từ đầu năm đạt khoảng 5.636 tỷ đồng.

(theo VBMA - Hiệp hội thị trường TP Việt Nam)



Thị trường TPCP thứ cấp: Giá trị giao dịch (GTGD) đạt **75.647 tỷ đồng**, trong đó GTGD thông thường (outright) trung bình ngày 11.121 tỷ đồng (+134,5% so với kỳ trước), GTGD mua bán lại (repo) trung bình ngày 4.008 tỷ đồng (+1091,1% so với kỳ trước).

Trái phiếu doanh nghiệp:

Lũy kế từ đầu năm 2026, **tổng giá trị phát hành TPDN** là **88.089 tỷ đồng**, với 15 đợt phát hành ra công chúng trị giá 16.334 tỷ đồng (18,54% tổng giá trị phát hành) và 36 đợt phát hành riêng lẻ trị giá 71.755 tỷ đồng (81,46% tổng giá trị phát hành).

Tổng giá trị trái phiếu được mua lại trước hạn lũy kế đạt **40.960 tỷ đồng**, -10% YoY. Ngân hàng là nhóm ngành dẫn đầu với tổng giá trị mua lại trước hạn là 28.561 tỷ đồng (69,7%).

Tổng giá trị trái phiếu đến hạn còn lại trong năm 2026 là **155.728 tỷ đồng**. Trong đó, nhóm BĐS với 86.311 tỷ đồng (chiếm 55,42%), nhóm ngân hàng là 22.756 tỷ đồng (14,6%).



Thank you!